

Ảnh sáng

ORGANIC S1 P

Giày an toàn thép, thanh l#ch v#i nét n# tính

Giày an toàn thấp ORGANIC mang đến sự bảo vệ tối ưu trong môi trường khô ráo với khả năng bảo vệ S1P, chống trượt SR, mũi giày và đế giữa bằng thép cũng như đặc tính chống tĩnh điện. Phần trên bằng da thoáng khí mang lại sự thoải mái và độ bền.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da lộn
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
trọng lượng thép	0.476 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



DGR



S1P

Bạn làm việc trong môi trường khô ráo, không có nguy cơ bị nước hoặc chất lỏng phun vào và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống thủng và thông gió tốt? Sau đó, bạn cần giày an toàn S1P.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



đ# giữa b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô

Các thông số dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhóm vật liệu cao cấp	Đa lớp		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	6.9	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	61.1	? 15
Lớp lót bên trong	Lớp thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	60.5	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	484.1	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU / PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	29.1	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.40	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.39	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.20	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	189.9	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	27	? 20
Chỉ số thép	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	14.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	14.5	? 14

Kích thước thép: 38

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.